

Ý nghĩa bức ảnh “Burning monk” của Malcolm Browne

ISSN: 2734-9195 09:05 14/01/2026

Bức ảnh “Burning Monk” là một biểu tượng mạnh mẽ của sự phản kháng và sự hy sinh có ý nghĩa lịch sử, văn hóa và chính trị.

Tác giả: **Phan Thành Nhâm - ThS. Đào Thị Mai**

Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

Ngày 11 tháng 6 năm 1963, Thích Quảng Đức ngồi kiết già (liên hoa tọa) và tự thiêu giữa ngã tư Sài Gòn sầm uất. Bộ sưu tập ảnh từng đoạt giải thưởng Pulitzer của Malcolm Browne ghi lại cảnh tự thiêu của Thích Quảng Đức.

Bức ảnh “**Burning Monk**” của Malcolm Browne không chỉ là một tác phẩm nghệ thuật báo chí đáng kinh ngạc, mà còn mang lại ý nghĩa sâu sắc về bất bạo động và tầm quan trọng của việc đấu tranh cho công lý và tự do tôn giáo.

Từ khóa: Burning Monk, Thích Quảng Đức, Malcolm Browne, **tự thiêu**

1. Đặt vấn đề

Bức ảnh “*Burning Monk*” được chụp bởi Malcolm Browne trong chiến tranh Việt Nam đã trở thành biểu tượng mạnh mẽ về sự hy sinh, tình yêu thương và lòng can đảm. Bức ảnh được chụp vào ngày 11 tháng 6 năm 1963 tại Sài Gòn, mô tả vụ tự thiêu của Thích Quảng Đức, một tu sĩ Phật giáo, người phản đối các chính sách bất công đối với cộng đồng Phật giáo của chính quyền Ngô Đình Diệm.

Bức ảnh Thích Quảng Đức ngồi bình thản trên đường phố Sài Gòn, giữa biển lửa bao trùm, đã thu hút sự chú ý của thế giới, trở thành biểu tượng của tinh thần chống áp bức với những ý nghĩa nhân sinh sâu sắc, đặc biệt là đối với những người đang tìm kiếm công bằng, tự do và nhân phẩm. Bức ảnh “*Burning Monk*” do Malcolm Browne chụp là tư liệu lịch sử quan trọng, ghi lại thời khắc đau thương của lịch sử Phật giáo nói riêng và lịch sử dân tộc Việt Nam nói chung.

“*Burning Monk*” không chỉ có giá trị đơn thuần về nghệ thuật, mà còn mang hàm nghĩa sâu sắc hơn về văn hóa tôn giáo và chính trị. Do đó, việc nghiên cứu ý nghĩa đằng sau bức ảnh “*Burning Monk*” là cần thiết để chúng ta hiểu sâu sắc hơn về ý nghĩa tôn giáo, văn hóa và chính trị của hành động tự thiêu của Hòa thượng Thích Quảng Đức, nhất là ý nghĩa của cái chết và sức mạnh tinh thần bất bạo động Phật giáo trong việc tạo ra sự thay đổi đời sống chính trị - xã hội.



(The Burning Monk (1963), @Malcolm Browne)

2. “*Burning Monk*” - như một kiệt tác nghệ thuật chết

Simone Weil (1909-1943) là một nhà tư tưởng, triết gia, nhà văn và nhà hoạt động xã hội người Pháp đã từng nói *“Cái chết là thứ quý giá nhất đã được trao cho con người. Vì thế, hành vi bất kính nhất chính là sử dụng nó một cách không hiệu quả. Là chết một cách phí hoài”* [2, tr. 13]. Nhìn bức ảnh “*Burning Monk*” của Malcolm Browne có thể làm gợi nhớ trong tâm thức của nhiều người về những cái chết đã tạo nên kiệt tác nghệ thuật – nghệ thuật chết và tên tuổi của họ sống mãi với thời gian như cái chết của Socrates hay Đức Jesus.

Cái chết của Thích Quảng Đức, Socrates và Jesus đều là những bài học quý giá về sự hy sinh, tinh thần bao dung, sự bình thản và tôn trọng giá trị cá nhân. Cái chết với họ không phải là sự kết thúc mà là một sự khởi đầu mới, một sự khởi đầu tốt đẹp hơn. Trong cuốn sách *Chết cho tư tưởng*, Costica Bradatan viết: *“Cái chết, dường như, không phải lúc nào cũng có nghĩa là phủ định đời sống; đôi khi, nó còn sở hữu một khả năng nghịch lý: nó củng cố chính đời sống này,*

làm cho đời sống ấy mạnh mẽ lên, đến mức có thể nói, cái chết phải một sự sống mới vào chính bản thân đời sống. Sự hiện hữu của cái chết có thể truyền dẫn vào đời sống một sự cảm thụ mới mẻ về hiện sinh” [2, tr. 14].

Từ trước đến giờ thường người ta nói nhiều và viết cũng nhiều về nghệ thuật sống, nhưng rất ít khi nói về nghệ thuật chết, tức là chết sao cho đẹp và có ý nghĩa cho xã hội, dân tộc và nhân loại. Sống ra sống, sống thực sự có ý nghĩa, có giá trị đã là một nỗ lực lớn của đời người, nhưng chết sao cho có ý nghĩa còn khó hơn rất nhiều, đòi hỏi một nghị lực phi thường, một trái tim thánh thiện và đức hy sinh to lớn. *“Burning Monk”* là một trong những cái chết có ý nghĩa nhất trong lịch sử nhân loại.

Bức ảnh *“Burning Monk”* của Malcolm Browne đã miêu tả rõ cái chết của Thích Quảng Đức với những phẩm chất cao thượng như lòng can đảm mang tính trí tuệ, tinh thần kiên định, sự bình thản trước cái chết, sự thắng thế của tinh thần – cái vĩnh cửu trước nỗi run sợ của thân xác – cái nhất thời. Trong Việt Nam máu lửa, Hoàng Linh Đỗ Mậu có nhận xét rằng, trong suốt lịch sử nhân loại hiện đại, không có mấy cái chết gây chấn động và ảnh hưởng sâu rộng như cái chết của Thích Quảng Đức.

Hòa thượng Thích Quảng Đức đã hy sinh thân mình để Bồ tát Thích Quảng Đức hiển linh, biểu hiện một sức mạnh to lớn vừa vĩ đại, vừa hùng mạnh mà lại đại từ, đại bi. *“Ý nghĩa Bồ Tát đích thực của sự hy hiến cao quý là Cho Vui và Cứu Khổ mà trước hết là cứu lấy chính những kẻ cầm quyền đang bị nghiệp chướng nghiệt ngã kèm tỏa trong những vọng động u mê. Mục đích Bồ Tát đích thực của cái chết lẫm liệt này là Giải thoát và Khai ngộ, mà trước hết là giải thoát chính chế độ Ngô Đình Diệm khỏi những mê lầm mộng ảo về quyền lực và tính độc tôn” [9].*

“Burning Monk” cho ta thấy sự kết hợp giữa phẩm chất *“cao khiết”* của Gandhi thông qua phương pháp tự hủy chính mình (tuyệt thực) và sự *“phát nổ”* khốc liệt của kẻ đánh bom cảm tử. Tuy nhiên, hình ảnh này không gắn với một chủ nghĩa thực dụng như Gandhi và cũng không mang chủ ý giết chóc như hành động của những kẻ đánh bom cảm tử.

Hành động tự thiêu là một sự hy sinh vô ngã, một hành động cao cả, vô tư, vượt khỏi những tính toán nhỏ bé, làm cho lòng người lắng lại. Những người tự thiêu cuối cùng chỉ mong muốn rút vào hư không với sự khiêm tốn tốt độ [2, tr. 235-236]. Ngọn lửa từ nhục thân của Hòa thượng Thích Quảng Đức ngùn ngụt cháy, nhưng không lan ra như một cơn bão lửa, mà đã đưa Hòa thượng đến với cõi Niết bàn và để lại phúc đức cho chúng sinh. Điều này thể hiện rõ ở những câu thơ trong bài thơ *Lửa từ bi* của nhà thơ Vũ Hoàng Phương:

"Không khí vẩn mình theo, khóc òa lên nổi gió

Người siêu thăng... giông bão lắng từ đây

Bóng người vượt chín tầng mây

Nhân gian mát rượi bóng cây Bồ đề".

Với những bức ảnh chuyển tiếp của Malcolm Browne về *"Burning Monk"* có thể thấy rằng, đặc điểm nổi bật nhất ở hành động tự thiêu của Hòa thượng Thích Quảng Đức là sự im lặng. Đối lập với những người thích lập ngôn, Hòa thượng Thích Quảng Đức không nói năng hay phát ra bất cứ tiếng động nào trước khi chết, cũng không để lại *"những lời trăng trối"* trứ danh nào. Những gì được nhớ lại nhiều nhất về hành động tự thiêu của Thích Quảng Đức là sự im lặng đến kỳ lạ, xảy ra ngay giữa ngã tư Sài Gòn: ông chậm rãi tọa thiền, không thốt ra một lời nào, không ra bất cứ dấu hiệu nào không cần thiết và chậm rãi biến mất vào ngọn lửa.

Đây là những gì mà David Halberstam, ký giả tờ Thời báo New York, người chứng kiến sự kiện này, mô tả: *"Lửa bốc lên từ một người đang sống; thân thể của ông từ từ khô heo đi, đầu của ông ám đen lại. Mùi thịt người bị đốt cháy tỏa ra không khí; cơ thể người cháy rụi nhanh đến kỳ lạ. Ở đằng sau, tôi có thể nghe thấy tiếng nức nở của những người Việt đang tụ tập... Trong khi bị thiêu, ông không hề cử động, không thốt lên một lời, vẻ điềm tĩnh bên ngoài của ông tương phản sâu sắc với những người than khóc xung quanh"* [6, tr. 211].

Sự im lặng của những người tự thiêu không có nghĩa là hành động của họ sẽ bị lãng quên hoặc không được ngợi ca về can đảm. Thực tế, sự im lặng này càng kích thích sự quan tâm và chú ý của những người xung quanh. Với quan điểm của Costica Bradatan, *"Ta sẽ chết một cách phí phạm nếu như không có ai kể lại câu chuyện của ta"* [2, tr. 317], nhưng cái chết của Hòa thượng Thích Quảng Đức là cái chết có ý nghĩa, là cái chết bất tử được nhiều người biết đến, được khắc ghi vào lịch sử nhân loại.

Một trong những thành tố quan trọng tạo nên sức mạnh, sự hấp dẫn và tính nghệ thuật của *"Burning Monk"* là lửa. Lửa còn tạo ra sự tương phản giữa sự tuyệt vọng và sự hy vọng, sự bất lực và sự mạnh mẽ. Trong bức ảnh *"Burning Monk"*, Thích Quảng Đức tự thiêu trong lửa, đó là một cảnh tượng kinh hoàng và đầy tuyệt vọng. Nhưng đồng thời, cảnh tượng này cũng truyền tải một thông điệp về sự hy vọng và sự mạnh mẽ. Sự hy vọng được thể hiện trong việc Thích Quảng Đức đã hy sinh bản thân mình để bảo vệ quyền lợi của dân tộc và những người khác, sự hy vọng rằng những nỗ lực của mình sẽ đem lại kết quả tích cực

trong tương lai.

Sự mạnh mẽ được thể hiện trong việc Thích Quảng Đức đã chấp nhận chết vì lý tưởng của mình mà không chịu khuất phục trước bất cứ áp lực nào. Điều này cho thấy sự can đảm và sức mạnh tinh thần của người tu sĩ. Ngoài ra, lửa còn tạo ra sự tương phản giữa sự đau khổ và sự thanh thân. Trong bức ảnh, Thích Quảng Đức đang chìm trong cơn đau đớn khi bị lửa thiêu rụi, nhưng đồng thời, cảnh tượng này cũng thể hiện sự thanh thân khi Thích Quảng Đức đã đạt được mục đích của mình, đó là hy sinh cho lý tưởng cao đẹp, vì lợi ích của công đồng.

Trong lịch sử nhân loại, hiếm có thứ gì hấp dẫn trí tưởng tượng của con người nhiều như lửa. Triết gia Heraclitus coi lửa là cội nguồn của tất cả những gì thuộc về con người, vũ trụ và thần linh. Theo cách nào đó, sự tưởng tượng về lửa đã định hình cách chúng ta trải nghiệm thế giới và cắt nghĩa về nó. Nhờ vào ý nghĩa tượng trưng dồi dào mà nó khơi gợi, lửa có một vị trí đặc biệt so với các thành tố khác [2, tr. 238].

Trong cuốn Phân tâm học về lửa (Psychoanalysis of Fire), Gaston Bachelard - một triết gia người Pháp đã giải thích cặn kẽ một số bình diện làm nên sự hấp dẫn phổ quát của lửa: *“Lửa là... một hiện tượng đặc quyền, có thể giải thích mọi thứ... Lửa là thành tố sống siêu việt. Nó vừa riêng tư, vừa phổ quát. Nó sống trong trái tim ta. Nó sống ở trên trời. Nó trỗi dậy từ lớp sâu của vật chất và mang đến hơi ấm của tình yêu... Nó tỏa rạng trên Thiên đàng. Nó thiêu đốt nơi Địa ngục. Nó vừa là sự dịu dàng, vừa là sự tra tấn. Nó là nghệ thuật ẩm thực và là tận thế”* [1, tr. 7].

Do đó, không có gì ngạc nhiên khi trong một số nền văn hóa, *“cái chết bằng lửa”* được xem là một hiện tượng có nhiều ý nghĩa hơn so với một cái chết đơn thuần. Nó có thể được coi là khởi đầu của một sự sống mới và mở ra cánh cửa cho một sự tồn tại cao hơn. Ví dụ, triết gia Empedocles được cho là đã chứng tỏ tính bất tử của mình bằng cách tự nhảy xuống một ngọn núi lửa đang hoạt động. Với những lý do tương tự, hành động tự thiêu cũng được cho phép ở một số bộ phái của Phật giáo Đại thừa.

Trong kinh Diệu pháp liên hoa có kể câu chuyện về Đức Phật Dược sư, người đã tự biến mình thành ngọn đuốc sống như một hình thức từ bỏ thân xác tối hậu. Câu chuyện này có lẽ đã truyền cảm hứng không chỉ cho Thích Quảng Đức và một số nhà sư Việt Nam tự thiêu trong thời kỳ chiến tranh Việt Nam, mà còn cho nhiều hành động tự thiêu khác ở Ấn Độ, Trung Quốc và ở nhiều nơi khác trên thế giới [Xem 2, tr. 239].

Bức ảnh “*Burning Monk*” của Malcolm Browne đã cho thấy tâm thế tự thiêu của Hòa thượng Thích Quảng Đức chứ không phải là bị người khác chích thuốc và bắt thiêu sống giống như những lời vu khống của Madam Nhu -Trần Lệ Xuân. Tự thiêu và bị thiêu sống là khác nhau về bản chất. Tuy rằng lửa được sử dụng trong cả hai trường hợp tự thiêu và bị thiêu sống, nhưng thực tế chúng rất khác biệt và thậm chí đối nghịch nhau. Việc này bắt nguồn từ ý nghĩa tượng trưng phức tạp của yếu tố lửa.

Trong cuốn sách Chết cho tư tưởng, Costica Bradatan viết: *“Không có gì anh hùng hơn việc tự thiêu đốt chính mình, nhưng không có gì sỉ nhục hơn việc bị thiêu đốt. Khi ta chọn cái chết bằng lửa, ta phóng chiếu hình ảnh về một cái gì đó còn hơn cả con người, nhưng khi ta bị thiêu đốt, ta sẽ hiện ra như một cái gì còn thấp kém hơn thế. Ta bị quẳng vào lửa như rác”* [2, tr. 240].

3. “*Burning Monk*” - Tự thiêu không phải là tự sát

Hình ảnh tự thiêu của **Thích Quảng Đức** mang ý nghĩa tôn giáo sâu sắc. Trong truyền thống Phật giáo, tự thiêu không phải là hình thức tự sát, mà là một cách thức thể hiện cam kết với các nguyên tắc của lòng từ bi và phi bạo lực. Đó là một hành động hy sinh, được thực hiện với mục đích đem lại lợi ích mang tính nhân văn cho người khác. Việc tự thiêu của Thích Quảng Đức là một sự thể hiện của niềm tin tâm linh sâu sắc và cam kết của ông đối với các lý tưởng Phật giáo như lòng từ bi, phi bạo lực và sự giải thoát.

Hành động này đã thu hút sự chú ý của thế giới và trở thành một biểu tượng cho sự hy sinh và sự kiên trì trong việc theo đuổi các giá trị tâm linh.

Ngoài ra, việc tự thiêu của Thích Quảng Đức đã trở thành một phần của lịch sử Phật giáo Việt Nam và được tôn vinh như một biểu tượng của lòng can đảm và tình yêu thương. Trong cuốn sách *The making of Buddhist modernism*, David McMahan, một giáo sư nghiên cứu về tôn giáo, đã mô tả ý nghĩa của việc tự thiêu trong Phật giáo: Hành động tự thiêu có thể được coi là một hình thức hy sinh bản thân để theo đuổi của một mục tiêu đạo đức cao hơn, một mục tiêu vượt lên trên cá nhân và mang lại lợi ích cho toàn xã hội [8]. Vì vậy, việc Hòa thượng Thích Quảng Đức tự thiêu không chỉ là một hành động chính trị, mà còn là một hành động tâm linh, bắt nguồn từ truyền thống Phật giáo.

Vụ tự thiêu của Hòa thượng Thích Quảng Đức gây tranh cãi và đôi khi là điều khó có thể chấp nhận được đối với nhiều người phương Tây – Kitô giáo, bởi họ ít chú ý đến Việt Nam và không thấu hiểu được thời điểm bi thảm này. Trong con mắt của một người phụ nữ mà Thích Nhất Hạnh gặp trên máy bay, thì việc tự thiêu của Thích Quảng Đức là một hành động “*man rợ, bạo lực, cuồng tín và*

tinh thần có vấn đề”.

Nhưng Thiền sư Thích Nhất Hạnh đã cho biết cá nhân Thích Quảng Đức là một “người rất tử tế và sáng suốt ... điềm tĩnh và hoàn toàn kiểm soát được khả năng tinh thần của mình khi ông tự thiêu”. Hành động tự thiêu của Thích Quảng Đức là hành động của người có tinh thần sâu sắc và tỉnh táo, một người đã thực hiện hành động này vì lòng trắc ẩn để đánh thức thế giới về nỗi đau khổ lớn lao mà dân tộc ông đang trải qua [Xem 7, tr. 10-11].

Việc các tu sĩ Phật giáo Việt Nam tự thiêu năm 1963 có phần khó hiểu đối với tinh thần và lương tâm Cơ đốc giáo phương Tây. Báo chí sau đó đã nói về việc tự sát, nhưng về bản chất thì hành động tự thiêu không phải vậy. Nó thậm chí không phải là một cuộc biểu tình. Những gì các nhà sư nói trong những bức thư họ để lại trước khi tự thiêu chỉ nhằm mục đích lay động trái tim của những kẻ áp bức, và kêu gọi sự chú ý của thế giới đến những đau khổ mà người Việt Nam phải gánh chịu.

Thích Nhất Hạnh trong Bức thư “*In Search of the Enemy of Man*” (Đi tìm kẻ thù của loài người) gửi cho Mục sư Martin Luther King ngày 1 tháng 6 năm 1965, ông đã bình luận về vụ tự thiêu của Thích Quảng Đức và phê phán quan điểm cho rằng vụ tự thiêu là một hành động tự tử. Hòa thượng Thích Quảng Đức tự thiêu nói lên tất cả sức mạnh và quyết tâm rằng mình có thể chịu đựng được những đau khổ lớn lao nhất để bảo vệ dân tộc mình. Điều mà hành động tự thiêu thực sự hướng tới là sự thể hiện ý chí và quyết tâm của nhà sư chứ không phải cái chết.

Trong đức tin Phật giáo, cuộc sống đâu chỉ giới hạn trong khoảng thời gian sáu mươi, tám mươi hay một trăm năm: cuộc sống là vĩnh cửu. Cuộc sống không bị giới hạn trong cơ thể này: cuộc sống là bao la. Do đó, việc thực hiện hiện ý chí bằng cách tự thiêu không phải là hành động phá hoại mà là hành động xây dựng, tức là chịu đựng đau khổ lớn nhất và chết vì sự bảo vệ dân tộc mình. Đây không phải là tự tử.

Tự tử là một hành động tự hủy hoại bản thân do những nguyên nhân sau:

- (1) thiếu dũng khí để sống và đương đầu với khó khăn
- (2) thất bại trong cuộc sống và tuyệt vọng
- (3) không muốn sống (abhaya) [7, tr. 131-132].

Vị tu sĩ tự thiêu (Thích Quảng Đức) không đánh mất nghị lực và hy vọng; cũng không mong muốn không tồn tại nữa. Ngược lại, ngài rất can đảm và hy vọng,

và khao khát cho một điều tốt đẹp trong tương lai. Người không nghĩ rằng mình đang tự hủy hoại bản thân; người tin rằng hành động tự hy sinh cho người khác sẽ đem lại kết quả tốt đẹp.

Thiền sư Thích Nhất Hạnh tin rằng với tất cả trái tim của mình, các vị tu sĩ tự thiêu không muốn giết những kẻ áp bức mà chỉ muốn thay đổi chính sách của họ. Kẻ thù của chúng ta không phải là con người mà là sự thiếu khoan dung, cuồng tín, độc tài, tham lam, căm hận và phân biệt chủng tộc tồn tại trong tâm của con người [Xem 7, tr. 132].

4. “*Burning Monk*” - Sức mạnh của tinh thần bất bạo động

Bức ảnh “*Burning Monk*” ghi lại khoảnh khắc Hòa thượng Thích Quảng Đức tự thiêu cho thấy một hình thức phản kháng bất bạo động mới trước những chính sách kỳ thị tôn giáo và đối xử bất công với các Phật tử tại Miền Nam Việt Nam của chế độ Ngô Đình Diệm (một người theo Công giáo La Mã. Trong cuốn sách *The Politics of Nonviolent Action*, Gene Sharp - một nhà khoa học chính trị, mô tả tầm quan trọng của phản kháng bất bạo động: Đối kháng bất bạo động là một phương tiện đấu tranh tìm cách mang lại sự thay đổi mà không sử dụng bạo lực. Đó là dựa trên nguyên tắc rằng quyền lực cuối cùng thuộc về nhân dân và sự thay đổi đó có thể được thực hiện thông qua các biện pháp phi bạo lực [11].

Như vậy, việc Hòa thượng Thích Quảng Đức tự thiêu là một hình thức phản kháng bất bạo động có tác động mạnh mẽ đến tiến trình của Chiến tranh Việt Nam. Nó cho thấy rằng phản kháng bất bạo động có thể là một công cụ mạnh mẽ để chuyển đổi xã hội và chính trị. Vì vậy, nghiên cứu ý nghĩa chính trị của bức ảnh “*Burning Monk*” có thể giúp chúng ta hiểu tác động của nó đối với diễn ngôn rộng hơn về phản kháng bất bạo động.

Lý thuyết bất bạo động trong Phật giáo bắt nguồn từ tinh thần đại từ bi, với mục đích cứu khổ và giải thoát chúng sinh khỏi sự đau khổ của sinh, lão, bệnh, tử... do tham, sân, si gây ra và đưa con người đến với cõi Niết bàn. Vì vậy, Phật giáo chủ trương một tình yêu bao la, một lòng thương vô bờ bến đối với mọi chúng sinh. Giống như lời Đức Phật dạy: “*Lòng từ bi đem lại cho chúng sinh tất cả mọi sự yên ổn cả về tinh thần lẫn vật chất*” (Kinh Đại Bảo Tích) [Xem 3, tr. 654].

Hành động tự thiêu của Hòa Thượng Thích Quảng Đức là một “*trạng thái mới và huyền ảo của bất bạo động*. Nó chứng tỏ rõ rệt với cái uy quyền tối thượng của tinh thần. Không bạo lực nào có thể làm suy giảm được tâm hồn; sức chịu đựng

của một cá thể đối với mọi ức chế đàn áp chính trị độc tài thật là vô biên” [9, tr. 93].

Bức ảnh *“Burning Monk”* như một minh chứng rằng, để thực hiện phương pháp bất bạo động cần phải có một tinh thần mạnh mẽ, lòng can đảm và một niềm tin mãnh liệt vào tính bản thiện của con người, như đức Phật đã dạy phật tính bất rã trong tâm mỗi người. Nhu cầu đạo đức như *“một mệnh lệnh tuyệt đối”* nói theo thành ngữ của triết gia vĩ đại Kant, được cắm sâu trong tâm khảm của con người. Bất bạo động là một cứu cánh, là sự phát xuất của tình yêu thuần thiện hơn là một phương tiện đấu tranh. Người thực hành bất bạo động thì không bận tâm đến chuyện thành hay bại, cũng không dùng đến những phương pháp bạo động, ngay cả khi những đối thủ của mình ở thế bất lay chuyển.

Cái chết trác tuyệt của Hòa thượng Thích Quảng Đức đã có tác dụng thúc đẩy phong trào chấn hưng Phật giáo Việt Nam tiến nhanh và mạnh hơn. *Bức ảnh “Burning Monk”* của Malcolm Browne đã thu hút sự chú ý của quốc tế đến hoàn cảnh khó khăn của các Phật tử, làm suy yếu sự ủng hộ của Mỹ đối với chế độ Ngô Đình Diệm, và góp phần tạo ra một chuỗi các sự kiện đang chuyển động mà đỉnh điểm là cuộc đảo chính do Mỹ hậu thuẫn đã chấm dứt sự cai trị của nhà lãnh đạo miền Nam Việt Nam [12, tr. 4].

Tờ New York Herald Tribune (21-7-1963) viết: *“Hòa thượng Thích Quảng Đức một tu sĩ đã biến tấm áo cà sa vàng của mình thành một giàn hỏa thiêu không phải là người duy nhất có thể tự đốt mình. Tổng thống Ngô Đình Diệm tại miền Nam Việt Nam đang làm một việc rất hay là ông đang tự đốt hết nền tảng của chế độ ông”* [Dẫn theo 4, tr. 211].

Bức ảnh *“Burning Monk”* đã trở thành một biểu tượng cho sự hy sinh và tình yêu thương đối với con người, và đã tạo ra tác động mạnh mẽ đối với tình cảm và nhận thức của con người đối với cuộc sống. Hình ảnh Thích Quảng Đức trong lửa đã được sử dụng trong nhiều loại hình nghệ thuật, bao gồm cả điêu khắc, âm nhạc và hội họa, trở thành một biểu tượng về sự hy sinh và tình yêu thương.

Hành động của Hòa thượng Thích Quảng Đức đã truyền cảm hứng cho nhiều người về tình yêu thương và sự hy sinh, và đã trở thành một biểu tượng cho lòng can đảm và sự kiên trì trong việc theo đuổi các giá trị tâm linh. Hành động tự thiêu của Thích Quảng Đức đã chứng tỏ rằng, để đạt được mục tiêu lớn hơn của cuộc sống, con người phải có lòng can đảm; tình yêu thương không chỉ là một khái niệm trừu tượng, mà nó còn được thể hiện thông qua những hành động cụ thể và thực tế.

Bên cạnh đó, hình ảnh tự thiêu của Thích Quảng Đức cũng là một lời nhắc nhở về tình trạng khủng hoảng và bạo lực mà thế giới đang phải đối mặt. Hành động của ngài đã thể hiện sự phản đối mạnh mẽ đối với bạo lực hung tàn, đòi hỏi sự công bằng và tôn trọng con người. Hình ảnh Thích Quảng Đức tự thiêu đã và đang được tôn vinh như một biểu tượng cho sự đấu tranh cho nhân quyền và tự do.

Sự kiên trì và lòng can đảm của Thích Quảng Đức đã khuyến khích nhiều người khác theo đuổi các giá trị tâm linh và đối phó với các thách thức và áp lực của cuộc sống một cách mạnh mẽ hơn. Nhận xét về hành động tự thiêu của Hòa thượng Thích Quảng Đức, Giáo sư Trần Văn Giàu viết: *“Cuộc hy sinh phi thường và dũng cảm của Hòa thượng Thích Quảng Đức, hình ảnh cụ ngồi thẳng như tượng đá trong ngọn lửa rực hồng đã nhanh như một làn sóng điện làm sôi nổi dư luận trong cả nước Việt Nam và trên thế giới. Ảnh của vị Hòa thượng Việt Nam Thích Quảng Đức ngồi trong ngọn lửa được đăng trên hầu hết các báo khắp năm châu với những dòng chữ nói lên sự khâm phục”* [5, tr. 342].

5. Kết luận

Trong bối cảnh thế giới đang đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức như hiện nay, việc nhìn lại và suy ngẫm về bức ảnh *“Burning Monk”* của Malcolm Brown sẽ giúp chúng ta thấu cảm được những giá trị cao cả của đức hy sinh, lòng kiên trì, khát vọng và tinh thần bác ái. Từ đó, chúng ta có thể tạo ra một cộng đồng mạnh mẽ và đoàn kết hơn, nơi mà những giá trị tâm linh và nhân văn được coi trọng và được thể hiện trong các hành động của mỗi người.

“Burning Monk” – hình ảnh Thích Quảng Đức tự thiêu không phải là một hành động tự sát, mà nó mang ý nghĩa sâu sắc về cái chết bất tử, sự hy sinh cho lý tưởng, sức mạnh của tinh thần bất bạo động. Bức ảnh *“Burning Monk”* là một biểu tượng mạnh mẽ của sự phản kháng và sự hy sinh có ý nghĩa lịch sử, văn hóa và chính trị. Việc tìm hiểu ý nghĩa đằng sau bức ảnh là điều cần thiết để hiểu lịch sử chiến tranh Việt Nam, ý nghĩa văn hóa của việc tự thiêu trong Phật giáo và ý nghĩa chính trị của phản kháng bất bạo động.

Tài liệu tham khảo:

1. Bachelard, Gaston (1964), *The Psychoanalysis of Fire*, Beacon Press, Boston.
2. Bradatan, Costica (2017), *Chết cho tư tưởng*, NXB. Tri thức, Hà Nội.
3. Lê Cung (2013), *“Sức mạnh bất bạo động nhìn từ ngọn lửa Thích Quảng Đức”* trong sách *Pháp nạn Phật Giáo 1963: Nguyên nhân, bản chất và tiến trình*, NXB.

Hồng Đức, Hà Nội.

4. Tuệ Giác (1964), Việt Nam Phật giáo tranh đấu sử, NXB. Hoa Nghiêm, Sài Gòn.
5. Trần Văn Giàu (1966), Miền Nam giữ vững thành đồng, Tập II. NXB. Khoa học xã hội, Hà Nội.
6. Halberstam, David (1965), The Making of a Quagmire, Bodley Head, London.
7. Thich Nhat Hanh (2022), Vietnam: Lotus in a Sea of Fire, Parallax Press (Bản PDF).
8. McMahan, L. (2009). The making of Buddhist modernism. Oxford University Press.
9. Hoàng Linh Đỗ Mậu, Việt Nam máu lửa quê hương tôi, nguồn: <https://sachhiem.net/HOANHLINH/VNML15.php>. Truy cập ngày 13 tháng 6 năm 2025.
10. Quốc Oai (1963), Phật giáo tranh đấu. NXB. Tân Sanh, Sài Gòn.
11. Sharp, G. (2012). The Politics of Nonviolent Action. Porter Sargent Publisher.
12. Yang, Michelle Murray (2011), “Still Burning: self-immolation as photographic protest. Journal of Speech, v. 97, n. 1, p. 1-25.

Tác giả: **Phan Thành Nhân - ThS. Đào Thị Mai**

Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội